CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07/PDVN/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

CÔNG TY TNHH PALDO VINA

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, Xã Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Điện thoại: 0210 386 0600 Fax: 0210 386 0602

Email: paldovina@paldovina.com

Mã số doanh nghiệp: 2600304973

Số giấy chứng nhận HACCP: N724811. Cấp ngày 15/09/2025, tổ chức chứng nhận: GIC.

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số 735573. Cấp ngày 15/09/2025, tổ chức chứng nhận: GIC.

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm: MÌ CAY HWA RAMYUN**
2. **Thành phần:**

- **Vắt mì:** Bột mì tinh luyện, dầu cọ, tinh bột khoai tây, tinh bột biến tính (1420) (khoai tây, khoai mì), muối, gluten lúa mì, dầu nhũ hóa (dầu hạt hướng dương, chất nhũ hóa (322(i) từ đậu nành), chiết xuất thực vật (tỏi, hành tây), chất điều chỉnh độ acid (501(i), 500(i), 339(iii)), chất làm dày (412), dầu hạt cải.
- **Gói gia vị:** Muối, chất điều vị (621), đường, bột ớt đỏ, bột nước tương (đậu nành, bột mì, muối), bột rau củ (bột mì, chất nhũ hóa (1400)), hương tổng hợp, glucose, bột chiết xuất nấm men, bột tiêu đen, chất điều vị (635), phẩm màu tự nhiên (Paprika Oleoresin), màu caramel (150c, 150d), chất tạo cay Oleoresin capsicum (160c(i)).
- **Gói rau sấy khô:** Cà rốt khô, cải thìa khô, bắp cải khô, nấm khô, ớt đỏ khô.

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất (Hạn sử dụng tốt nhất trước: được in trên bao bì sản phẩm).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:
  + Gói lẻ: 120 g/ gói
  + Thùng: 2,400 g/ thùng ((120 g x 5 gói) x 4)
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói bên trong bằng bao bì cấu trúc phức hợp, lớp màng trong cùng tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm là OPP/CPP đảm bảo phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế, bên ngoài được đóng bằng thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Korea (Hàn Quốc).

Nhà sản xuất:PALDO CO.,LTD

Địa chỉ Trụ sở chính: 577, GANGNAM-DAERO, SEOCHO-GU, SEOUL, HÀN QUỐC.

Địa chỉ Nhà máy NAJU: 62-107 DONGSU NONGGONG DANJI-GIL, NAJU-SI, JEOLLANAM-DO, HÀN QUỐC.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3

2. QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

2	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2

3. Chỉ tiêu hóa – lý:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Độ ẩm	%	10

4. Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	TSVSVHK	CFU/g	10^6
2	*Coliforms*	CFU/g	10^3
3	*E.coli*	CFU/g	10^2
4	*S.aureus*	CFU/g	10^2
5	*Cl. perfringens*	CFU/g	10^2
6	*B.cereus*	CFU/g	10^2
7	TSBTNM-M	CFU/g	10^3

5. Chỉ tiêu dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Khoảng dao động
1	Giá trị năng lượng	Kcal/120g	400,3 ~ 600,5
2	Hàm lượng chất đạm	g/120g	9,3 ~ 14
3	Hàm lượng carbohydrat	g/120g	60 ~ 90

4	Hàm lượng đường tổng số	g/120g	3,7 ~ 5,6
5	Hàm lượng chất béo	g/120g	13,1 ~ 19,6
6	Hàm lượng chất béo bão hòa	g/120g	6,2 ~ 9,3
7	Hàm lượng Natri	mg/120g	1584 ~ 2376

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Phù Ninh, ngày 21 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PALDO VINA

GIÁM ĐỐC MARKETING

Kim Ki Hong

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: **MÌ CAY HWA RAMYUN**
2. Thành phần:
   - **Vắt mì:** Bột mì tinh luyện, dầu cọ, tinh bột khoai tây, tinh bột biến tính (1420) (khoai tây, khoai mì), muối, gluten lúa mì, dầu nhũ hóa (dầu hạt hướng dương, chất nhũ hóa (322(i) từ đậu nành), chiết xuất thực vật (tỏi, hành tây), chất điều chỉnh độ acid (501(i), 500(i), 339(iii)), chất làm dày (412), dầu hạt cải.
   - **Gói gia vị:** Muối, chất điều vị (621), đường, bột ớt đỏ, bột nước tương (đậu nành, bột mì, muối), bột rau củ (bột mì, chất nhũ hóa (1400)), hương tổng hợp, glucose, bột chiết xuất nấm men, bột tiêu đen, chất điều vị (635), phẩm màu tự nhiên (Paprika Oleoresin), màu caramel (150c, 150d), chất tạo cay Oleoresin capsicum (160c(i)).
   - **Gói rau sấy khô:** Cà rốt khô, cải thìa khô, bắp cải khô, nấm khô, ớt đỏ khô.
3. Khối lượng tịnh: 120 g/ gói
4. Hạn sử dụng tốt nhất trước xem "Best Before" được in trên bao bì sản phẩm theo thứ tự "năm.tháng.ngày"

Ngày sản xuất: 12 tháng kể từ Hạn sử dụng tốt nhất trước.

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:
   - Hướng dẫn sử dụng:
     ① Cho vắt mì, gói gia vị và gói rau sấy khô vào 550 ml nước sôi.
     ② Nấu trong 4 phút, thỉnh thoảng trộn đều.
     ③ Tắt bếp và thưởng thức.
   - Bảo quản: Tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.
6. Xuất xứ: Korea (Hàn Quốc)

   Nhà sản xuất:PALDO CO.,LTD

   Địa chỉ Trụ sở chính: 577, GANGNAM-DAERO, SEOCHO-GU, SEOUL, HÀN QUỐC.

   Địa chỉ Nhà máy NAJU: 62-107 DONGSU NONGGONG DANJI-GIL, NAJU-SI, JEOLLANAM-DO, HÀN QUỐC.
7. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Thương nhân: CÔNG TY TNHH PALDO VINA

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

8. Thông tin cảnh báo:

Sản phẩm có chứa Đậu nành, bột mì, gluten (chỉ áp dụng cho Úc).

Sản xuất tại cơ sở chế biến đậu phộng, hạt cây (dầu từ hạt), mè, sữa, trứng, cá, chất bảo quản (221), động vật giáp xác (nhuyễn thể), mù tạt.

9. Giá trị dinh dưỡng:

Hàm lượng mỗi khẩu phần ăn **Năng lượng: 510 kcal**	% Giá trị hàng ngày*
Chất béo 17 g	22%
Chất béo bão hòa 8 g	40%
Chất béo chuyển hóa 0 g	
Cholesterol 0 mg	0%
Natri 1970 mg	86%
Carbohydrat 80 g	29%
Chất xơ 3 g	11%
Đường tổng số 5 g	
Bao gồm 2 g đường bổ sung	4%
Chất đạm 10 g	
Vitamin D: 0 mcg 0%; Canxi: 59 mg 4%	
Sắt: 3 mg 15%; Kali: 160 mg 4%	
*% giá trị hàng ngày (DV) cho biết hàm lượng dinh dưỡng trong một khẩu phần đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. Mức khuyến nghị dựa trên khẩu phần 2000 kcal/ ngày.	

이미지 해상도가 낮아 해상도 높은
이미지로 변경하였습니다.

350 mm

200 mm

C100 M30 Y100->로고별녹으로 변경

핀트문제로 문안에 0.3mm 먹 구구리 추가

아이마크 5*12mm 화라면 외포 미주용 참고하여
투명영역으로 변경.
확인 부탁드립니다.

HWA 화라면
RAMYUN

[Ingredients]
Noodles : Enriched **wheat** flour, Palm oil, Potato starch, Modified starch(potato, tapioca), Salt, **Wheat gluten**, Emulsified oil(sunflower seed oil, lecithin(**soy**)), Vegetable extract(garlic, onion), Alkaline agent(potassium carbonate, sodium carbonate, sodium phosphate), Guar gum, Canola oil
Soup base : Salt, Flavor enhancer(monosodium glutamate), Sugar, Red pepper powder, **Soy** sauce powder(**Soy**, **wheat**, salt), Vegetable powder(**wheat**, dextrin), Artificial flavor, Glucose, Yeast extract powder, Black pepper powder, Flavor enhancer(sodium ribonucleotides), Oleoresin paprika, Caramel color, Oleoresin capsicum
Flakes : Dried carrot, Dried bok choy, Dried cabbage, Dried mushroom, Dried red pepper
Contains : Soy, Wheat, Gluten(Only for Australia) / Manufactured in a facility that processes peanut, tree nut/nut oil, sesame, milk, eggs, fish, sulphites, crustacean shellfish(mollusc), mustard

Cooking Instruction

1. Add noodles, soup base and flakes into 550 mL of boiling water.
2. Cook for 4 minutes and stir occasionally.
3. Remove from heat and serve.

Only for California, USA
⚠ **WARNING** Cancer and Reproductive Harm. www.P65Warnings.ca.gov/food

62*43mm
일부인박스

paldo Fun & Yum

HWA 화라면 RAMYUN

HOT & SPICY

NOODLES WITH SOUP BASE
NET WT. : 4.23 oz(120 g)

MADE IN KOREA

Serving Suggestion

6 48436 10042 2

(H-FRM(US-001))

Nutrition Facts
1 serving per container
Serving size 4.23 oz (120 g)

Amount per serving	
Calories	**510**
	% Daily Value*
Total Fat 17 g	22 %
Saturated Fat 8 g	40 %
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	0 %
Sodium 1,970 mg	86 %
Total Carbohydrate 80 g	29 %
Dietary Fiber 3 g	11 %
Total Sugars 5 g	
Includes 2 g Added Sugars	4 %
Protein 10 g	
Vit. D 0 mcg 0 % · Calcium 59 mg 4 % · Iron 3 mg 15 % · Potassium 180 mg 4 %	

The % Daily Value tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

NUTRITION INFORMATION (Average)
serving per package : 1
serving size : 120 g

Nutrient	Per Serve	Per 100 g
ENERGY	2,132 kJ	1,777 kJ
PROTEIN	10 g	8.3 g
FAT, TOTAL	17 g	14.2 g
-SATURATED	8 g	6.7 g
-TRANS	0 g	0 g
-POLYUNSATURATED	1.6 g	1.3 g
-MONOUNSATURATED	5.9 g	4.9 g
CHOLESTEROL	0 mg	0 mg
CARBOHYDRATE	80 g	66.7 g
-SUGAR	3 g	2.5 g
DIETARY FIBRE	3 g	2.5 g
SODIUM	1,970 mg	1,642 mg

MADE IN KOREA
MANUFACTURED BY PALDO CO., LTD.
(HEAD OFFICE) 17, SEOHAEMUN-RO, SEOCHO-GU, SEOUL, KOREA
(NAJU PLANT) 82-107 DONGSU NONGGONG DANJI-GIL, NAJU-SI, JEOLLANAM-DO, KOREA
www.paldofood.com
BEST BEFORE : PRINTED ON THE PACKAGE
KEEP AWAY FROM DIRECT SUNLIGHT

OTHER

HWA 화라면 RAMYUN

paldo Fun & Yum

뒷면

인 쇄 사 양 서

SAMHO 삼호수지 SAMHOSUJI CORP. TEL.062)575-9161~2 FAX.062)575-9105 E-mail : samho9161@hanmail.net

asia 제일산업(주) 광주공장

작성일자	2024년 07월 26일			조판 SIZE			색 상 (Pantone)	1도 먹 / 2도 금적
CODE NO				손잡이 : 유 , (무)	00 X 00	기타홀더		
거래처명	제일산업			손잡이 형태	①반홀더 ②완전홀더 ③환기(2개) ④환기(1개)			3도 / 4도
모 델 명	할랄 미주 화라면 16입							
규 격	410 * 310 * 135	날.고.날	155 * 135 * 155	조판 높이	7 mm			
인쇄공정		축 소 율	4.4%	상자타입	(A-1) , 통슨형	접합방법	(G) / S	
주 의 사 항							초물 확인 철저	

결재		심 의		
		작 성	영 업	생 산
	성명 서명	이정명		
가공파트장	성명		서명	

변경사항	변경적용일자	변 경 내 용 요 약	수지작업일자

할랄 미주 화라면 410x310x135

B BLACK ★ 금적

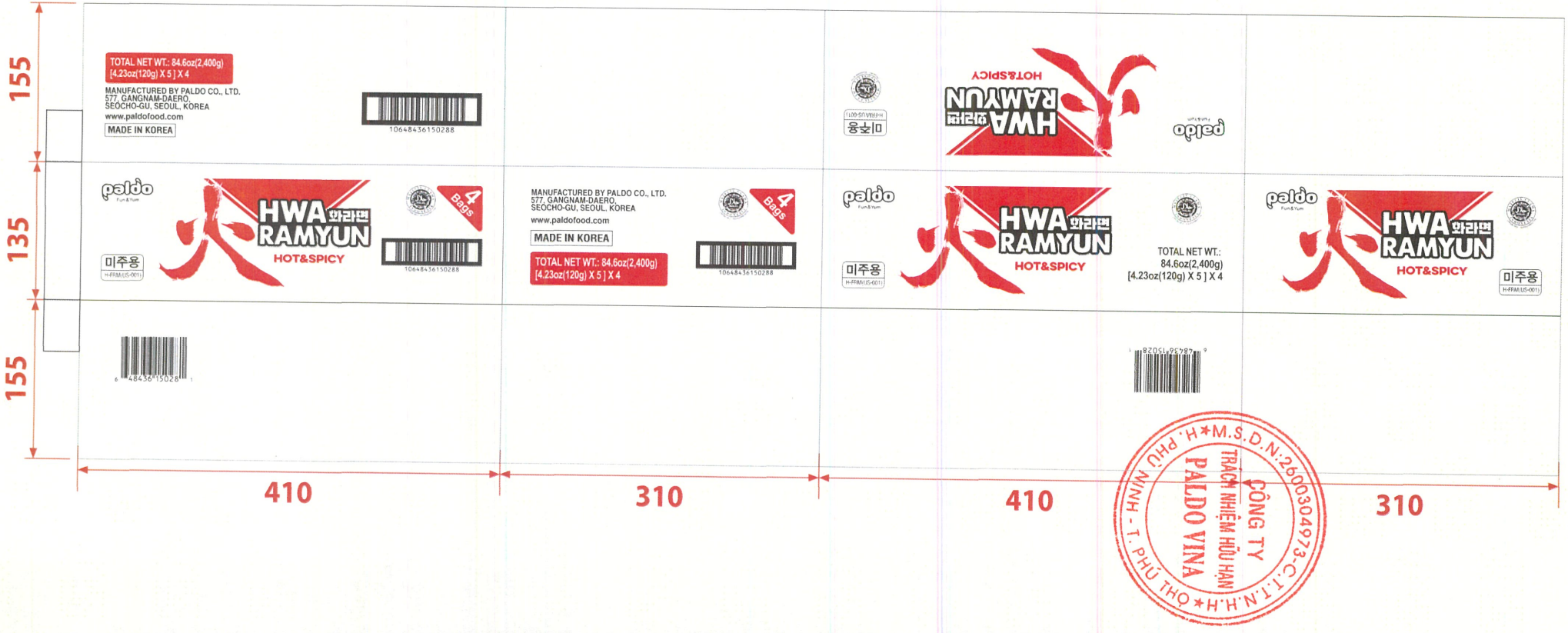

H-FRM(US-001)

BẢN DỊCH

Nutrition Facts

1 serving per container

Serving size 4.23 oz (120 g)

Amount per serving

Calories 510

	% Daily Value*
Total Fat 17 g	22 %
Saturated Fat 8 g	40 %
Trans Fat 0 g	
Cholesterol 0 mg	0 %
Sodium 1,970 mg	86 %
Total Carbohydrate 80 g	29 %
Dietary Fiber 3 g	11 %
Total Sugars 5 g	
Includes 2 g Added Sugars	4 %
Protein 10 g	

Vit. D 0 mcg 0 %	Calcium 59 mg 4 %
Iron 3 mg 15 %	Potassium 160 mg 4 %

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

NUTRITION INFORMATION (Average)

serving per package : 1
serving size : 120 g

Nutrient	Per Serve	Per 100 g
ENERGY	2,132 kJ	1,777 kJ
PROTEIN	10 g	8.3 g
FAT, TOTAL	17 g	14.2 g
-SATURATED	8 g	6.7 g
-TRANS	0 g	0 g
-POLYUNSATURATED	1.6 g	1.3 g
-MONOUNSATURATED	5.9 g	4.9 g
CHOLESTEROL	0 mg	0 mg
CARBOHYDRATE	80 g	66.7 g
-SUGAR	5 g	4.2 g
DIETARY FIBRE	3 g	2.5 g
SODIUM	1,970 mg	1,642 mg

H-FRM(US-001)

Thành phần Dinh dưỡng
1 Khẩu phần ăn
Khối lượng khẩu phần: 4,23 oz (120 g)

Hàm lượng mỗi khẩu phần

Năng lượng 510 Kcal	
	% Giá trị hàng ngày*
Chất béo 17 g	22 %
Chất béo bão hòa 8 g	40 %
+ Chất béo chuyển hóa 0 g	
Cholesterol 0 mg	0%
Natri 1970 mg	86 %
Carbohydrat 80 g	29%
Chất xơ 3g	11 %
Đường tổng số 5g	
Bao gồm 2g đường bổ sung	4 %
Chất đạm 10g	

Vitamin D: 0 mcg 0%	Canxi: 59 mg 4%
Sắt: 3 mg 15%	Kali: 160 mg 4%

* % Giá trị hàng ngày (DV) cho biết hàm lượng dinh dưỡng trong một khẩu phần đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. Mức khuyến nghị dựa trên khẩu phần 2.000 kcal/ ngày.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (Trung bình)

Khẩu phần mỗi gói : 1
Khối lượng khẩu phần: 120 g

Chỉ tiêu	Theo khẩu phần	Trên 100g
Năng lượng	2132 kJ	1777 kJ
Chất đạm	10 g	8,3 g
Chất béo tổng	17 g	14,2 g
- Bão hòa	8 g	6,7 g
- Chuyển hóa	0 g	0 g
- Chất béo không bão hòa	1,6 g	1,3 g
- Chất béo không bão hòa đơn	5,9 g	4,9 g
Cholesterol	0 mg	0 mg
Carbohydrat	80 g	66,7 g
- Đường	5 g	4,2 g
Chất xơ	3 g	2,5 g
Natri	1970 mg	1642 mg

a

MADE IN KOREA

MANUFACTURED BY PALDO CO., LTD.
(HEAD OFFICE) 577, GANGNAM-DAERO,
SEOCHO-GU, SEOUL, KOREA.
(NAJU PLANT) 62-107 DONGSU NONGGONG DANJI-GIL,
NAJU-SI, JEOLLANAM-DO, KOREA.
www.paldofood.com

BEST BEFORE : PRINTED ON THE PACKAGE
KEEP AWAY FROM DIRECT SUNLIGHT

7
OTHER

SẢN XUẤT TẠI HÀN QUỐC

ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI: PALDO CO., LTD.
(TRỤ SỞ CHÍNH) 577, GANGNAM-DAERO,
SEOCHO-GU, SEOUL, HÀN QUỐC.
(NHÀ MÁY NAJU) 62-107 DONGSU NONGGONG DANJI-GIL,
NAJU-SI, JEOLLANAM-DO, HÀN QUỐC.
www.paldofood.com
THỜI HẠN SỬ DỤNG TỐT NHẤT: XEM TRÊN BAO BÌ
BẢO QUẢN: TRÁNH ÁNH NẮNG MẶT TRỜI TRỰC TIẾP.

7
KHÁC

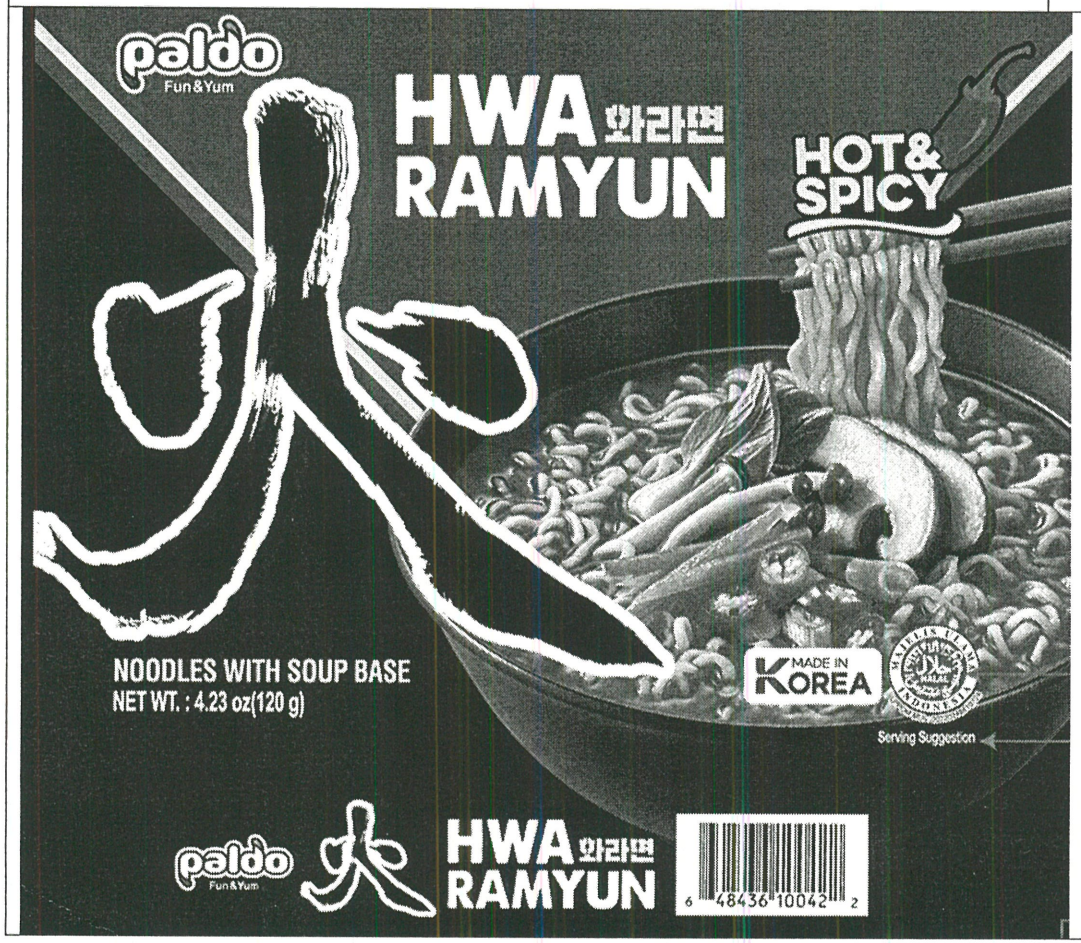

paldo
Vui vẻ & Ngon miệng

MÌ CAY HWA RAMYUN
VỊ CAY NỒNG NÀN

MÌ KÈM GÓI SÚP
KLT: 4,23 oz (120g)

SẢN XUẤT TẠI HÀN QUỐC

Hội đồng Ulema Indonesia –
Chứng nhận Halal
LPPOM MUI : 00220248810724
Khẩu phần khuyến nghị

paldo
Vui vẻ & Ngon miệng

MÌ CAY HWA RAMYUN

6 48436 10042 2

paldo
Vui vẻ & Ngon miệng

MÌ CAY HWA RAMYUN

HWA 화라면
RAMYUN

[Ingredients]
Noodles : Enriched **wheat** flour, Palm oil, Potato starch, Modified starch(potato, tapioca), Salt, **Wheat gluten**, Emulsified oil[sunflower seed oil, lecithin(**soy**)], Vegetable extract(garlic, onion), Alkaline agent(potassium carbonate, sodium carbonate, sodium phosphate), Guar gum, Canola oil
Soup base : Salt, Flavor enhancer(monosodium glutamate), Sugar, Red pepper powder, **Soy** sauce powder(**soy, wheat**, salt), Vegetable powder(**wheat**, dextrin), Artificial flavor, Glucose, Yeast extract powder, Black pepper powder, Flavor enhancer(sodium ribonucleotides), Oleoresin paprika, Caramel color, Oleoresin capsicum
Flakes : Dried carrot, Dried bok choy, Dried cabbage, Dried mushroom, Dried red pepper.
Contains : **Soy, Wheat, Gluten(Only for Australia)** / Manufactured in a facility that processes peanut, tree nut(nut oil), sesame, milk, eggs, fish, sulphites, crustacean shellfish(mollusc), mustard

62*43mm
인쇄하실 부분

Cooking Instruction

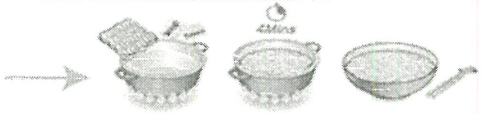

❶ Add noodles, soup base and flakes into 550 mL of boiling water.
❷ Cook for 4 minutes and stir occasionally.
❸ Remove from heat and serve.

Only for California, USA
⚠ WARNING : Cancer and Reproductive Harm - www.P65Warnings.ca.gov/food

MÌ CAY HWA RAMYUN

[Thành phần]

Vắt mì: Bột mì tinh luyện, Dầu cọ, Tinh bột khoai tây, Tinh bột biến tính (1420) (khoai tây, khoai mì), Muối, Gluten lúa mì, Dầu nhũ hóa (dầu hạt hướng dương, chất nhũ hóa (322(i) từ đậu nành), Chiết xuất thực vật (tỏi, hành tây), Chất điều chỉnh độ acid (501(i), 500(i), 339(iii)), Chất làm dày (412), Dầu hạt cải.

Gói gia vị: Muối, Chất điều vị (621), Đường, Bột ớt đỏ, Bột nước tương (đậu nành, bột mì, muối), Bột rau củ (bột mì, chất nhũ hóa (1400)), Hương tổng hợp, Glucose, Bột chiết xuất nấm men, Bột tiêu đen, chất điều vị (635), Phẩm màu tự nhiên (Paprika Oleoresin), màu caramel (150c, 150d), Chất tạo cay Oleoresin capsicum (160c(i)).

Gói rau sấy khô: Cà rốt khô, Cải thìa khô, Bắp cải khô, Nấm khô, Ớt đỏ khô.

Có chứa: Đậu nành, bột mì, gluten (chỉ áp dụng cho Úc).

Sản xuất tại cơ sở chế biến đậu phộng, hạt cây (dầu từ hạt), mè, sữa, trứng, cá, chất bảo quản (221), động vật giáp xác (nhuyễn thể), mù tạt.

62*43mm

In một phần

Hướng dẫn sử dụng

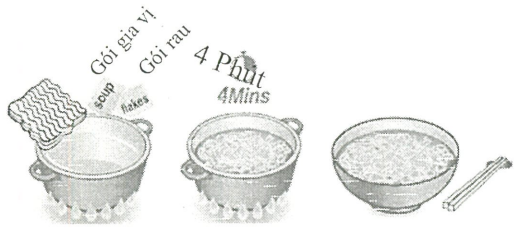

① Cho vắt mì, gói gia vị và gói rau sấy khô vào 550 ml nước sôi.
② Nấu trong 4 phút, thỉnh thoảng trộn đều.
③ Tắt bếp và thưởng thức.

Chỉ dành cho bang California, Hoa Kỳ

⚠ **CẢNH BÁO**: Lưu ý về nguy cơ gây ung thư và ảnh hưởng đến khả năng sinh sản - www.P65Warnings.ca.gov/food

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PALDO VINA
GIÁM ĐỐC MARKETING
(đã ký và đóng dấu)
Kim Ki Hong

Tôi, Nguyễn Thị Mai Hiên, Căn cước số: 001300010089 do Bộ Công An cấp ngày 18/08/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt.**

Ngày 15 tháng 12 năm 2025

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Nguyễn Thị Mai Hiên

Ngày 15 tháng 12 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày mười lăm, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Nguyễn Thị Mai Hiên là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 3 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 5 tờ, 5 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 109838 Quyển số: 01/2025 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ.189 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

Tôi, Vũ Thu Hà, Căn cước công dân số: 001195012527 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Hàn sang tiếng Việt.**

Ngày 15 tháng 12 năm 2025

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Vũ Thu Hà

Ngày 15 tháng 12 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày mười lăm, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Nguyễn Đức Tuấn

CHỨNG THỰC

- Bà Vũ Thu Hà là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 03 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 5 tờ, 5 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 109839 **Quyển số: 01/2025 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Đức Tuấn

200 mm
350 mm
아이피크 5*12mm 화라면 외포 마주용 참고하여
투명잉어로 변경.
확인 부탁드립니다.
C100 M30 Y100 → 코팅불록으로 변경
비트문제로 문안에 0.3mm 먹 구그림 추가
투명
Nutrition Facts
1 serving per container
Serving size 4.23 oz (120 g)
Calories 510
NUTRITION INFORMATION(Average)
Nutrient Per Serve Per 100 g
MADE IN KOREA
MANUFACTURED BY PALDO CO., LTD.
HWA 화라면
RAMYUN
HOT & SPICY
NOODLES WITH SOUP BASE
NET WT. : 4.23 oz(120 g)
Serving Suggestion
Cooking Instruction
62.43mm
화라면 RAMYUN
GIAM ĐỐC MARKETING
Nhìn Ủy Phòng
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PALDO VINA
아이피크 해상도가 높은 이미지로 변경합니다.